

Ngày 30/06/2025	8,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-11.6%	14.1%

	Q2/25	
ROE	11.9%	+/- YoY ▲ 9.5%

	Q2/25		
DT thuần	221	QoQ	YoY
		▲ 68.0	▲ 33.0
		▲ 44.3%	▲ 17.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	374	YoY
		▼ 53.0
		▼ 12.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	47.3	QoQ	YoY
		▲ 34.9	▲ 15.6
		▲ 282%	▲ 49.3%
	tỷ VNĐ		

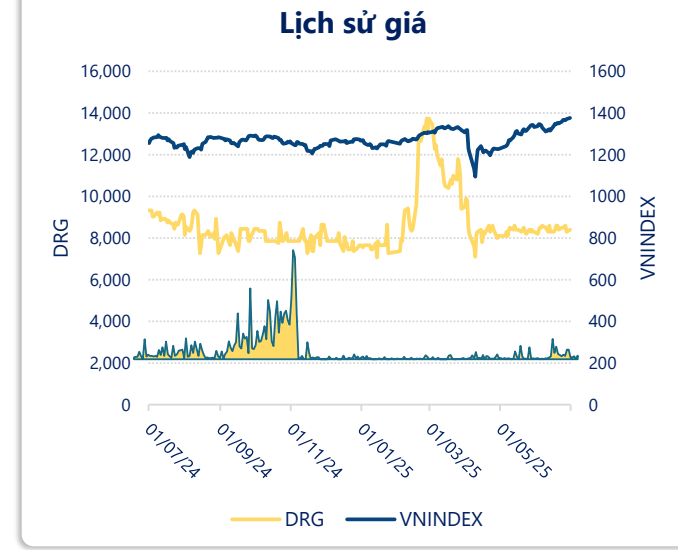
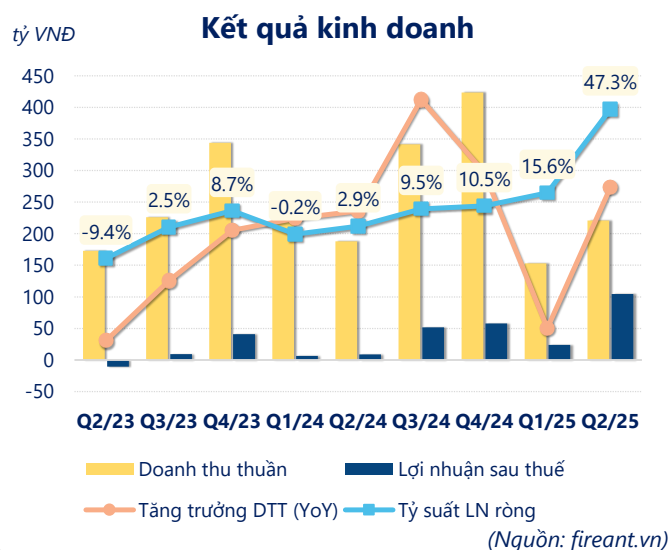
	6T 2025	
LN gộp	59.7	YoY
		▼ 3.80
		▼ 5.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	117	QoQ	YoY
		▲ 95.3	▲ 104
		▲ 439%	▲ 806%
	tỷ VNĐ		

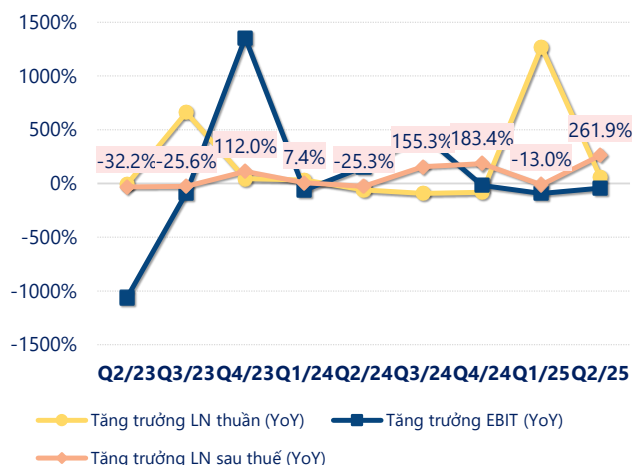
	6T 2025	
LN thuần	139	YoY
		▲ 115
		▲ 466%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	104	QoQ	YoY
		▲ 80.2	▲ 95.4
		▲ 339%	▲ 1111%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	128	YoY
		▲ 113
		▲ 753%
	tỷ VNĐ	

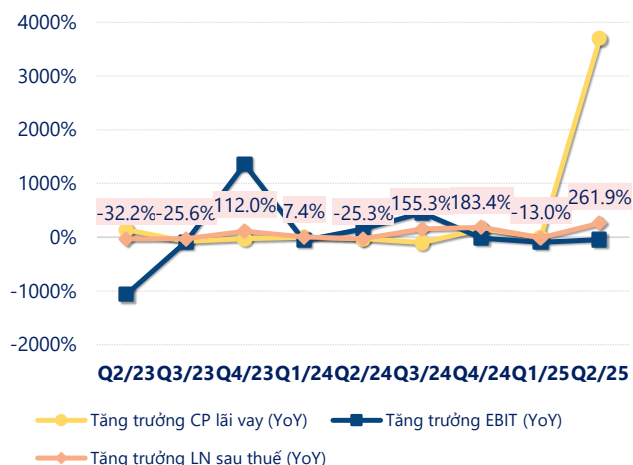


Tăng trưởng lợi nhuận



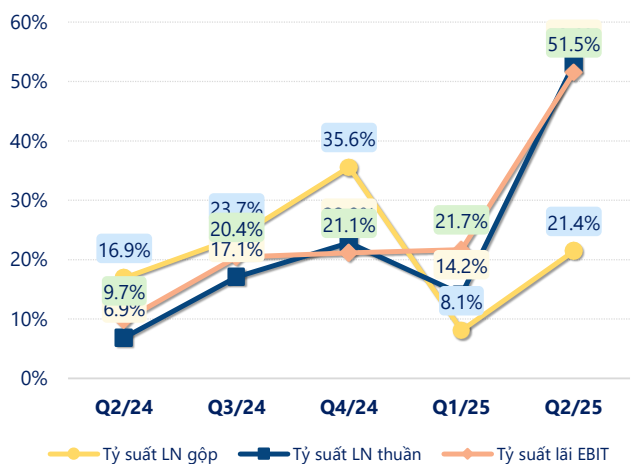
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



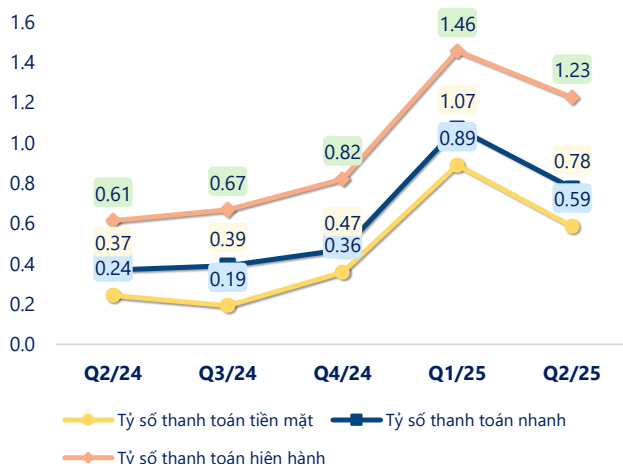
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



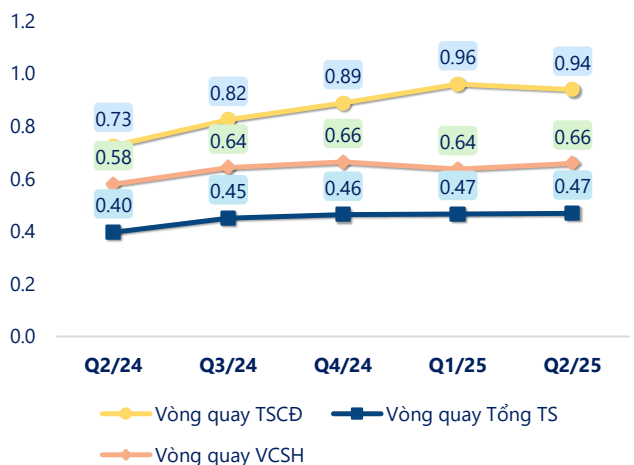
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



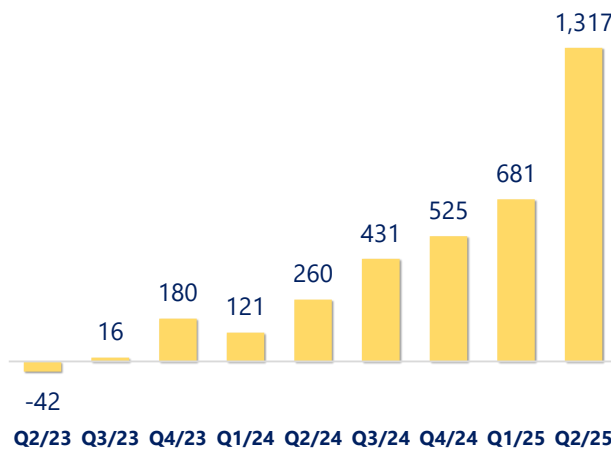
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	221	188	17.4%	374	427	-12.4%
Giá vốn hàng bán	173	156	11.2%	314	363	-13.5%
Lợi nhuận gộp	47.3	31.7	49.3%	59.7	63.5	-5.9%
Doanh thu HĐTC	88.1	4.26	1968%	89.9	9.21	876%
Chi phí TC	2.65	6.77	-60.8%	9.21	13.0	-29.2%
Chi phí lãi vay	-5.23	5.58	-194%	0.84	11.4	-92.7%
LN trong công ty LKLD	0.84	0.02	4112%	26.0	0.02	117221%
Chi phí bán hàng	6.27	7.86	-20.2%	8.24	16.9	-51.1%
Chi phí QLDN	10.4	8.51	22.2%	19.5	18.3	6.5%
LN thuần từ HĐKD	117	12.9	806%	139	24.5	466%
Lợi nhuận khác	2.03	-0.17	1292%	7.52	-1.77	525%
LN trước thuế	119	12.7	837%	146	22.7	544%
Lợi nhuận sau thuế	104	8.62	1111%	128	15.0	753%
LNST của CĐ cty mẹ	104	5.39	1837%	128	4.94	2497%

(Nguồn: fireant.vn)

